

CON ĐƯỜNG TRỞ THÀNH DANH NHÂN VĂN HOÁ CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH

HÀ THỊ MỸ HẠNH * - ĐOÀN MẠNH HÙNG **

Khi nhắc đến một vĩ nhân đã mở ra cả một thời đại vinh quang cho Tổ quốc, cho nhân dân thì đông đảo những người Việt Nam tiến bộ trước hết đều nghĩ đến một người mà cả thế giới biết rõ tên họ, đó không ai khác chính là Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh. Điểm khác với bao nhiêu hào kiệt và danh nhân từ xa xưa là ở chỗ sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh không những là sự nghiệp cứu nước và giữ nước rất vẻ vang mà còn là một sự nghiệp cách mạng toàn diện, đưa đất nước Việt Nam từ một xã hội nghèo nàn, lạc hậu tiến lên xã hội văn minh, tiến bộ, đảm bảo cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho con người. Trong muôn sự biến thiên của thời cuộc hôm nay, nghiên cứu tìm hiểu, làm rõ hơn con đường Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở thành danh nhân văn hoá để từ đó mỗi người tự vận dụng cho con đường đi đến tương lai của chính mình và lớn lao hơn nữa là của cả dân tộc mình.

1. Điểm nổi bật ở cuộc đời Hồ Chí Minh đó là con đường tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi, khảo nghiệm và sáng tạo không ngừng

Một đặc điểm trong sự tiếp nhận văn hoá phương Tây của Hồ Chí Minh không phải thông qua con đường chính thống của nhà trường, mà bằng con đường chủ động, kiên nhẫn tìm hiểu học hỏi trong quá trình thâm nhập quần chúng lao động, mở rộng giao du với các tầng lớp hoạt động văn hoá, trong các chuyến hành trình khảo sát ở nhiều nước và đặc biệt là trong việc thường xuyên

lui tới đọc sách tại các thư viện lớn. Người đã khẳng định: “Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hoá cho Việt Nam. Nghĩa là lấy “kinh nghiệm tốt của văn hoá xưa và văn hoá nay, trau dồi cho văn hoá Việt Nam có tinh thần thuần tuý Việt Nam để tập hợp với tinh thần dân chủ”⁽¹⁾.

Bóc tách trong khối núi tri thức đồ sộ của Hồ Chí Minh, có rất nhiều vấn đề có thể minh chứng cho con đường tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện của Người. Có thể dẫn ra đây hai dẫn chứng cụ thể:

Trước hết, đó là trình độ ngoại ngữ:

Cho đến nay chưa có ai có thể kể ra đích xác Hồ Chí Minh biết bao nhiêu ngoại ngữ, theo Êrich Giôhamxơn - họa sỹ người Thụy Điển thì Hồ Chí Minh biết tới 28 thứ tiếng. Đây có thể chỉ là một con số ước lượng nhưng có một điều có thể chắc chắn rằng, Hồ Chí Minh có thể đọc thông viết thạo 6 thứ tiếng. Tại Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (1935) với bí danh Lin, khi khai lý lịch, trả lời câu hỏi: “Trình độ học vấn (Tiểu học, trung học, đại học)”, Người ghi: “Tự học”. Tiếp theo là câu hỏi: “Đồng chí biết những ngoại ngữ nào?”, Người ghi: “Anh, Pháp, Trung Quốc, Ý, Đức, Nga”. Ngoài những ngoại ngữ trên Người còn biết tiếng Thái. Năm 1928 khi hoạt động tại Thái Lan để vận động Việt kiều tham gia cách mạng, Người đã tự học tiếng Thái. Đặt kế hoạch mỗi ngày cố gắng học 10 chữ, Người đã kiên trì mức đặt ra, và sau ba tháng Người có thể xem báo chữ Thái.

Tiếp theo, đó là vốn tri thức tiếp thu từ sách vở:

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

** Thạc sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

1 - Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh về văn hoá, Hà Nội, 1997, trang 350.

Đọc các tác phẩm của Bác đã viết trong gần một nửa thế kỷ, chúng ta sẽ hình dung được phần nào trình độ tiếp nhận sâu sắc, phong phú và chủ động của Bác đối với các hiện tượng văn hoá tiêu biểu trong lịch sử văn hoá dân tộc và nhân loại là như thế nào. Bác hiểu biết về Nho giáo, về Platon, Arítôt, Vôn-te, Đác uyn, Anhtan, Paxtơ, Găng-đi, Tôn Trung Sơn... Về các nhà văn lớn như: Sếch-xpia, Vic-tô Huy-gô, Đích-xcơ-nen, Hăng-ri Béc-bút, An-átôn Phơ-răng, Lép Tôn-xtôi, Emin Dô-la, Lỗ Tấn, Tago... Bác đọc, tìm hiểu, nghiên cứu nhiều thể tài báo chí trên thế giới. Chỉ nói riêng trong những năm 20, những báo chí của các lực lượng tiến bộ cũng như của giai cấp tư sản phản động lưu hành ở châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, ở Trung Quốc trở nên quen thuộc với Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, đặc biệt phải kể đến các tờ như: Universel, Temps, Phigaro, Evre, Populaire, L'Humanité...

Việc tự học của Người gắn chặt với mục tiêu lý tưởng Người đã vạch ra và kiên trì theo đuổi. Người chú trọng sự thực hành trong tự học: khi ở Saint Adret, trong lúc ở tạm nhà một người chủ tàu, Nguyễn Ái Quốc học chữ Pháp với người giúp việc. Khi hỏi được những từ mới, Nguyễn viết vào một tờ giấy dán vào chỗ dễ thấy, có khi viết vào cánh tay để trong lúc làm việc vẫn đọc được. Lại cả khi đi đường cũng nhắm bài học. Ban đêm khi chưa ngủ Người lấy tay viết mò những chữ khó xuống chân cho kỳ nhớ và cứ thế mỗi ngày Người học thêm một vài từ mới.

Ngoài ra, con đường tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh còn được minh chứng bởi một vốn tri thức thực tiễn; một nếp sống văn hoá sâu sắc, tinh tế. Đây là những tiêu chí quan trọng quy định tầm vóc nhà văn hoá. Bác Hồ trong cuộc đời cách mạng của mình, với nhiều tư cách, nhiều cương vị xã hội đã đặt chân tới khắp năm châu. Trong điều kiện đó, Bác đã nghe, đã thấy, đã tiếp xúc với nhiều sự việc, nhiều con người với bao nhiêu cảnh ngộ vui buồn, sướng khổ của trần gian. Sau này khi đã là nguyên thủ quốc gia, trong các cuộc

tiếp xúc với khách nước ngoài, một trong những điều Bác gây nên sự thán phục, hấp dẫn ở họ chính là ở cái vốn tri thức thực tiễn, có thể nói là khổng lồ, từ xưa tới nay, không dễ gì có một người Việt Nam nào sánh kịp. Rồi ngay cả trong nếp sống hàng ngày của Người, chúng ta cũng thấy nổi lên là vẻ đẹp của sự hài hoà. Hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và thế giới, giữa trí tuệ mẫn tiệp và tình cảm lớn lao, giữa cái bên ngoài và cái bên trong, giữa cảm hứng chính trị và cảm hứng nghệ thuật... Tất cả những điều đó, với Người đều có được nhờ sự kiên trì học hỏi, tự nghiên cứu, sáng tạo trong quá trình hoạt động thực tiễn sôi nổi.

2. Con đường trở thành danh nhân văn hoá Hồ Chí Minh gắn liền với con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam

Khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã có công lao to lớn, đầu tiên với dân tộc, đó là việc phát hiện và tìm ra quy luật vận động của cách mạng vô sản, đặt cách mạng Việt Nam trong mối quan hệ với cách mạng thế giới. Qua nhiều nước, Người đã nhận thấy ở đâu nhân dân lao động cũng bị áp bức, bóc lột, nghèo khổ và đều mong muốn đoàn kết lực lượng để chống lại ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc. Người dần dần hiểu rõ rằng, truyền thống lịch sử, văn hoá của mỗi dân tộc là cái cốt lõi của sức mạnh đấu tranh. Sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thế giới, thời đại sẽ được nhân lên bội phần. Do đó, việc tiếp nhận tinh hoa văn hoá nhân loại, kinh nghiệm của các nước sẽ làm cho trình độ văn hoá của dân tộc mình nâng cao, phát huy mạnh mẽ. Điều này chứng tỏ quyết định ra nước ngoài (hướng về Tây Phương) của Người là đúng đắn. Bởi lẽ, như Người đã nhận định: "...trong những trường học cho người bản xứ, bọn Pháp dạy người như dạy con vẹt. Chúng giấu không cho người nước tôi xem sách báo. Không phải chỉ sách của các nhà văn mới, mà cả Rút-xô và Mông-tê-xkiơ cũng bị cấm. Vậy thì phải làm thế nào bây giờ? Tôi quyết định tìm cách đi ra nước

ngoài"⁽²⁾. Ra đi tìm đường cứu nước, quyết định sang phương Tây, rõ ràng Nguyễn Ái Quốc đã chọn con đường đi hoàn toàn khác so với các vị tiền bối với mong muốn: "Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao sẽ trở về giúp đồng bào"⁽³⁾. Như vậy ý thức giác ngộ đầu tiên của Hồ Chí Minh là ở thân phận làm người. Tình cảm đó thôi thúc Hồ Chí Minh hướng tới các giá trị văn hoá làm người bằng cách sang Pháp và các nước Âu - Mỹ khác tìm con đường cứu dân tộc mình khỏi ách áp bức thực dân. Trong quá trình đi tìm giá trị văn hoá đó cho dân tộc mình, Hồ Chí Minh đã mở rộng tầm nhìn, như là một hệ quả tất yếu, hướng tới sự giải phóng cho tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Sự thôi thúc nội sinh kết hợp với yêu cầu ngoại sinh tụ hội ở chí lớn trong con người Hồ Chí Minh. Như vậy, Hồ Chí Minh đã làm một cuộc hành trình khép kín về văn hoá và vậy là Người đã ghi dấu ấn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc bằng sự nghiệp văn hoá.

Hồ Chí Minh tìm gặp chủ nghĩa Mác - Lênin và đã chính thức tin theo học thuyết đó bằng sự kiện tham gia Đại hội lần thứ XVIII Đảng xã hội Pháp ở Tua vào tháng 12 - 1920, rồi tiếp tục cảm nhận và vận dụng làm phong phú thêm học thuyết đó trong bước đường hoạt động thực tiễn của mình. Hồ Chí Minh tiếp nhận và tin theo học thuyết Mác-Lênin là hệ quả tất yếu đi tới văn hoá bởi vì học thuyết Mác-Lênin là học thuyết cách mạng và khoa học, đem lại nhân sinh quan, thế giới quan đúng đắn chỉ dẫn cho con người trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội để rồi cuối cùng đi đến giải phóng cho con người. Chính vì vậy, "Hồ Chí Minh đã chọn hướng phát triển đúng đắn cho dân tộc là con đường cách mạng vô sản, con đường làm cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là văn hoá phát triển"⁽⁴⁾.

2 - Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 461.

3 - Hồ Chí Minh, Biên niên tiểu sử, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, trang 44.

4 - Bùi Đình Phong (2001), Tư tưởng Hồ Chí Minh

Có thể nói, từ con đường giải phóng dân tộc đến việc trở thành một nhà văn hoá kiệt xuất Hồ Chí Minh, chúng ta thấy nổi lên một số điểm sau:

Thứ nhất, phải nói đến quan điểm "không có gì quý hơn độc lập, tự do": Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập bao giờ cũng gắn liền với tự do, độc lập là điều kiện trước tiên của tự do; tự do chỉ có được ở sự khởi đầu của một dân tộc độc lập; tự do cho mỗi người là điều kiện cho tự do của mọi người, tự do cho cả dân tộc là điều kiện cho tự do của mỗi cá nhân. Con người càng tự do bao nhiêu, càng đạt được nhân cách văn hoá bấy nhiêu.

Thứ hai, là tư tưởng về chủ nghĩa quốc tế chân chính: Đây vừa là vấn đề chính trị, vừa là vấn đề văn hoá. Nói một cách khác, chỉ ở tầm văn hoá cao, có tư tưởng của chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc, tư tưởng của chủ nghĩa quốc tế chân chính mới có mảnh đất tồn tại. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng về chủ nghĩa quốc tế vô sản, đương nhiên là gắn với mục đích chính trị, nhưng không chỉ vì sự nghiệp chính trị mà còn vì sự nghiệp con người, vì sự nghiệp văn hoá lớn, mang tính nhân đạo sâu sắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phấn đấu vì độc lập, tự do cho dân tộc mình mà mục tiêu của Người là độc lập, tự do cho mọi dân tộc, cho mọi người. Đó cũng chính là xuất phát điểm của chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính. Chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính, điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mong ước và suốt đời phấn đấu là hoài bão của Người về nền văn hoá tương lai, nền văn hoá của chủ nghĩa nhân đạo mới - chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

Thứ ba, đó là sự phát triển truyền thống tư tưởng dân chủ: Dân chủ hoá không chỉ là vấn đề chính trị mà còn là sản phẩm của văn hoá. Nền văn hoá càng phát triển ở trình độ cao thì nền dân chủ càng có điều kiện thực hiện ở mức độ cao. Không có dân chủ sẽ không có phát triển, không có phát triển thì dù muốn tự do cũng không được. Do đó, dân chủ có vị trí như động lực phát triển

về xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam, Nxb Lao động, Hà Nội, trang 26.

của xã hội, trong đó có văn hoá.

Gần 2/3 thế kỷ đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh – con người chính trị, người cộng sản chân chính và là nhà văn hoá kiệt xuất. Sự nghiệp cách mạng, kháng chiến, xây dựng xã hội mới, về bản chất cũng là sự nghiệp nhân

văn, văn hoá, vì nó nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người nhằm bảo vệ những gì là tốt đẹp của dân tộc, phát triển đạo đức, cái thiện, cái tốt trong mỗi con người là mục tiêu, là nguồn sức mạnh và cũng là một động lực của sự nghiệp cách mạng, kháng chiến, kiến tạo và xây dựng xã hội mới. ☒

QUAN NIỆM CỦA C. MÁC, PH. ĂNGGHEN, V.I. LÊNIN... (tiếp trang 4)

Chính việc khảo sát tính chất thời đại và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân là tiền đề để Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề độc lập dân tộc không phải trên lập trường phong kiến hay tư sản mà trên lập trường của giai cấp công nhân.

Lần đầu tiên, thông qua tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề giải phóng dân tộc ở Việt Nam được xem xét dưới góc độ giai cấp tiến tiến đứng ở vị trí trung tâm: Giai cấp công nhân. Theo Người, Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm hệ tư tưởng, phải chiến đấu vì quyền lợi của giai cấp, của dân tộc. Đảng phải dẫn đường để toàn dân làm cách mạng. Đảng phải làm cho dân tin tưởng, ủng hộ và đi theo. Quan trọng nhất, Đảng phải thấy cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy, Đảng phải liên kết tất cả mọi người, phải phát huy sức mạnh toàn dân tộc để đưa cách mạng đến thành công. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”⁽⁸⁾.

Hiện nay, Đảng ta kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kết hợp hài hoà lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc

tế. Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta xác định: “Đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp. Tôn trọng các ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc”⁽⁹⁾. Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽¹⁰⁾. ☒

9 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2006, tr. 116.

10 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011, tr. 244.